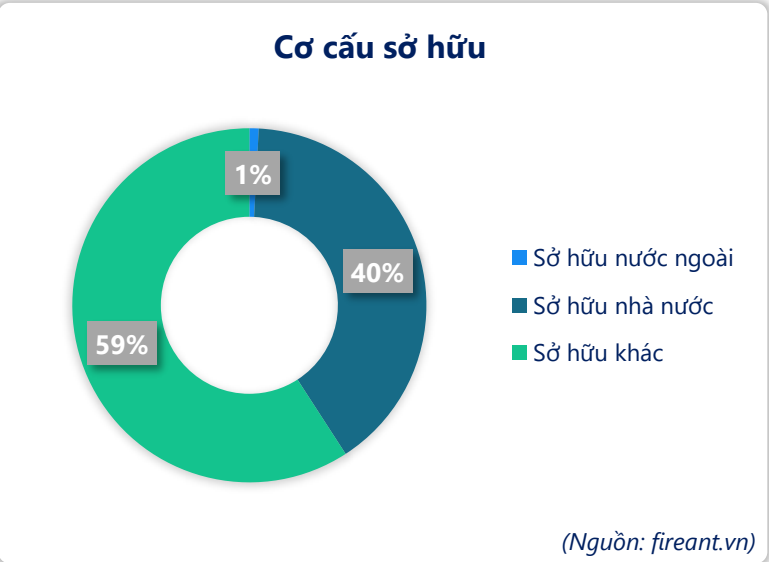
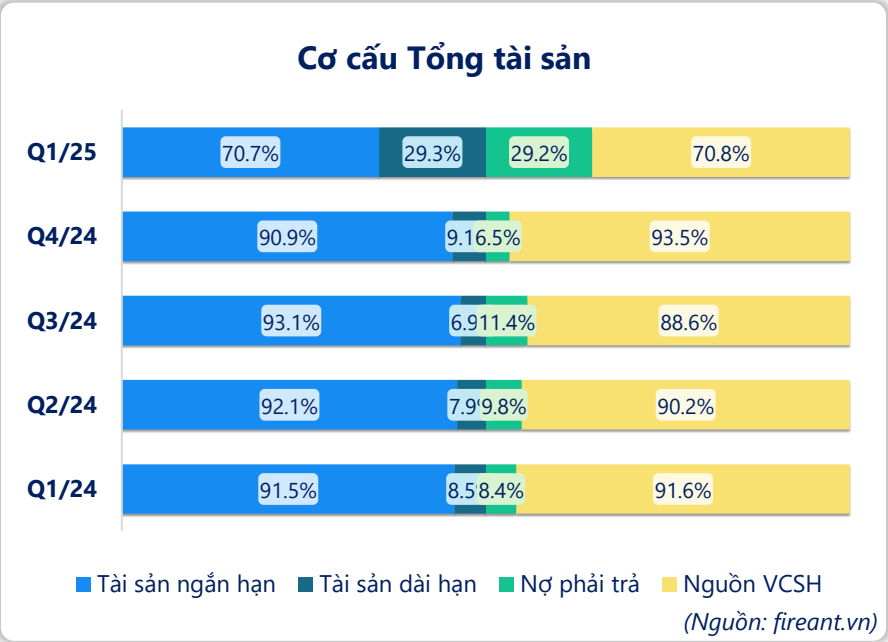
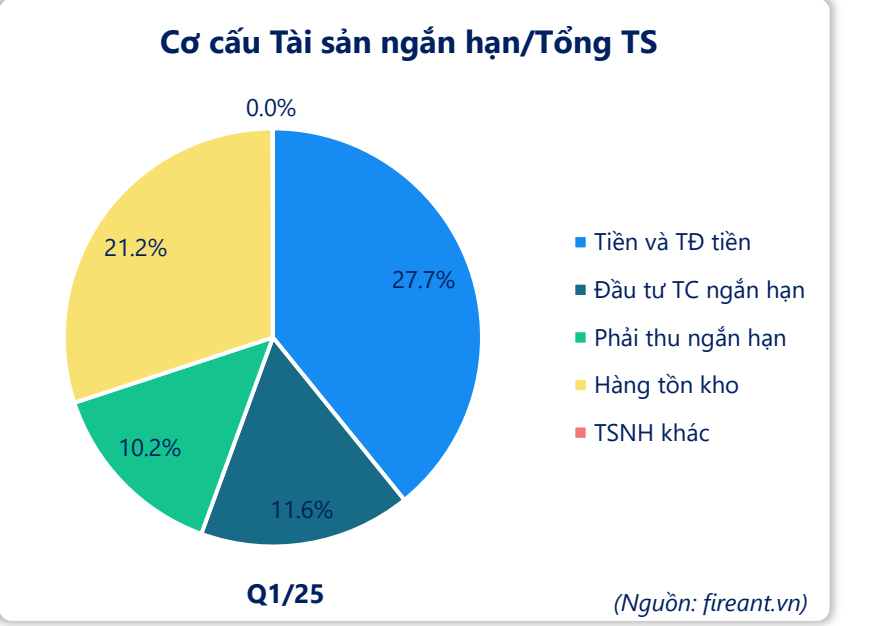
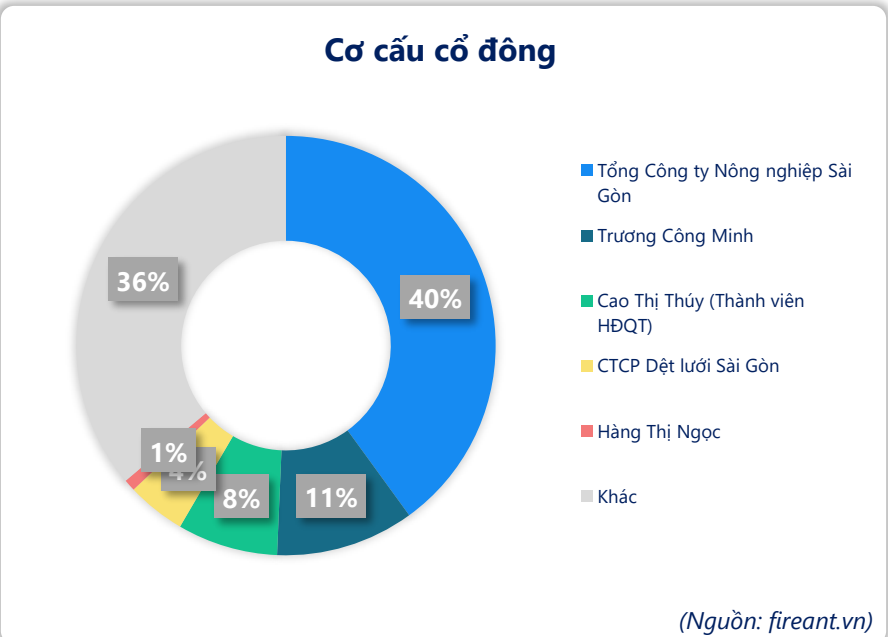
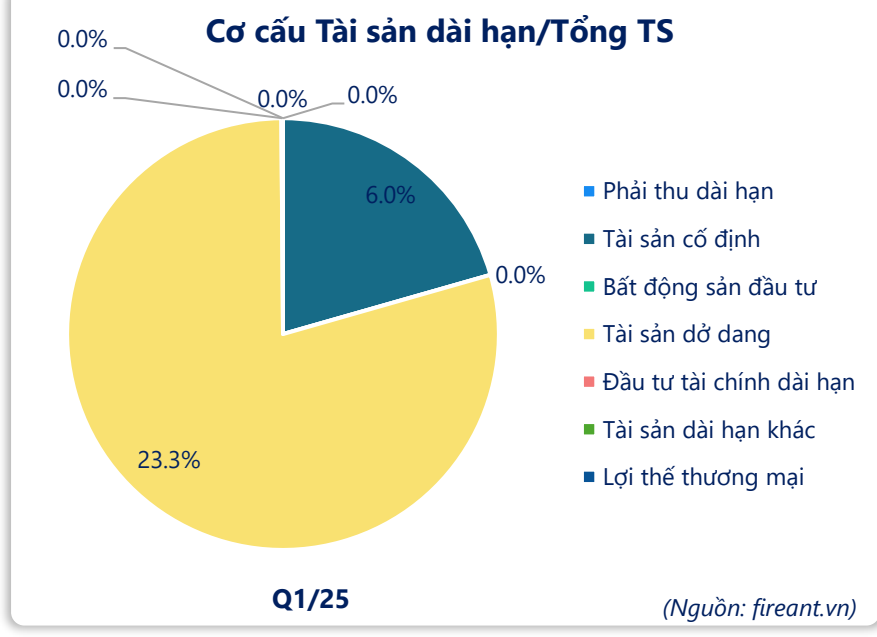
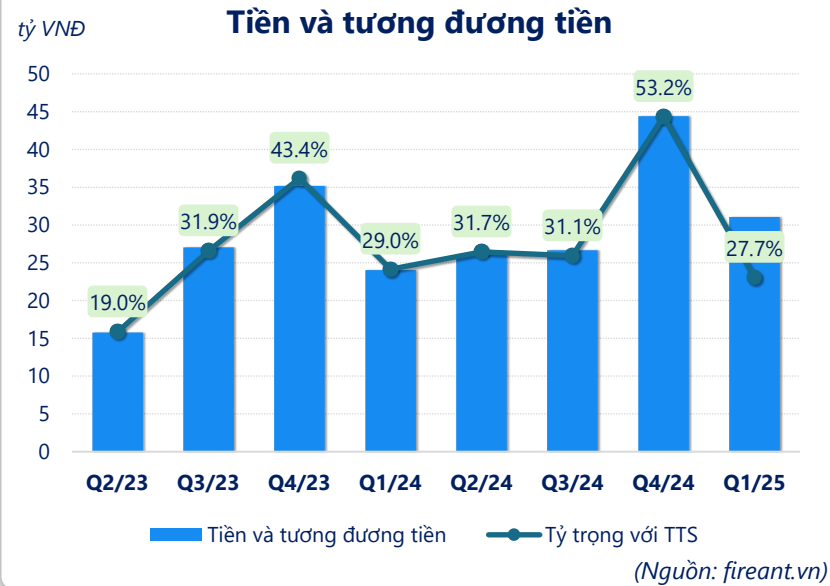
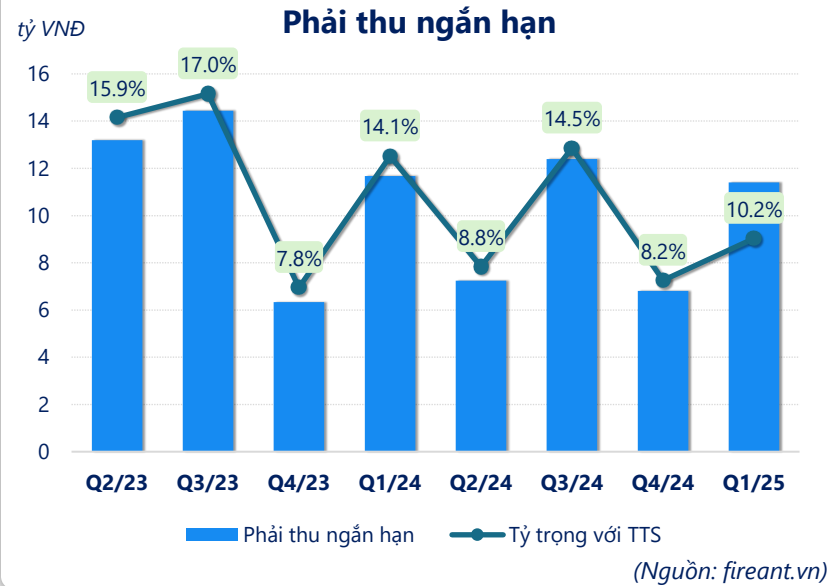
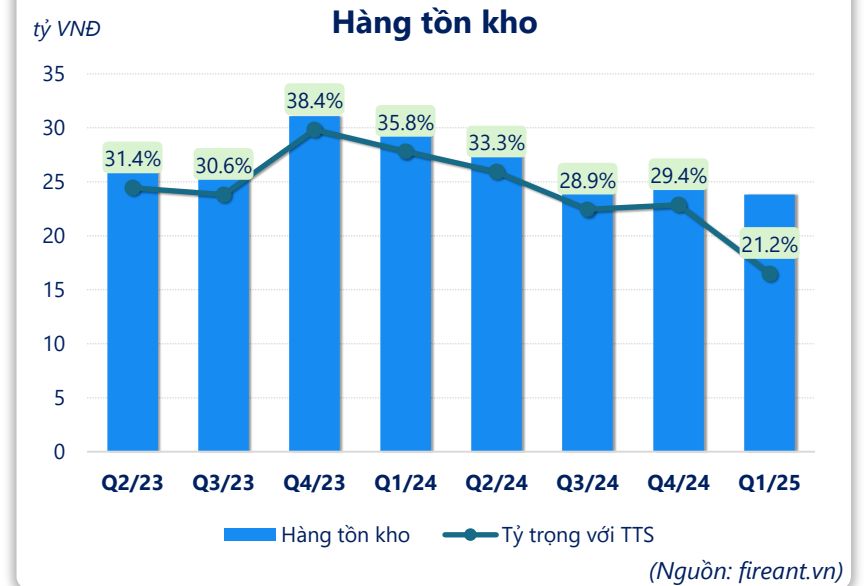
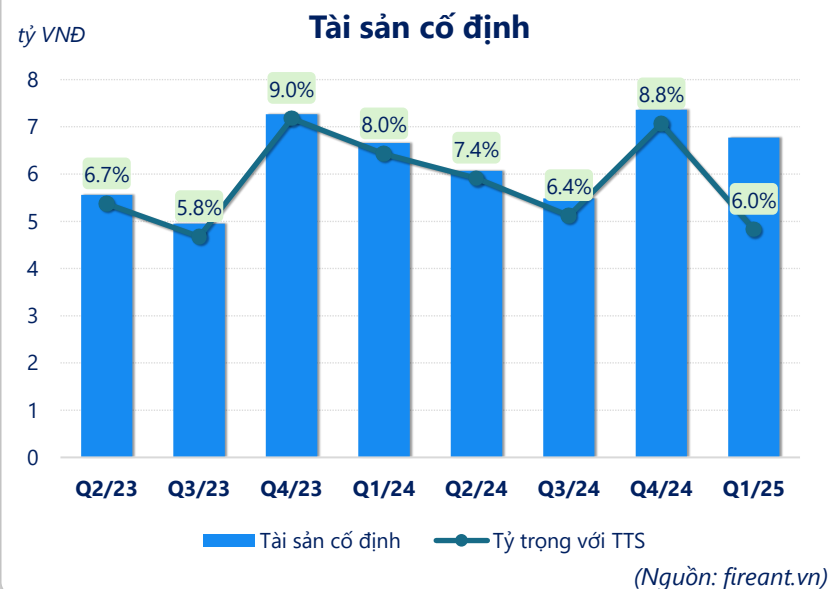
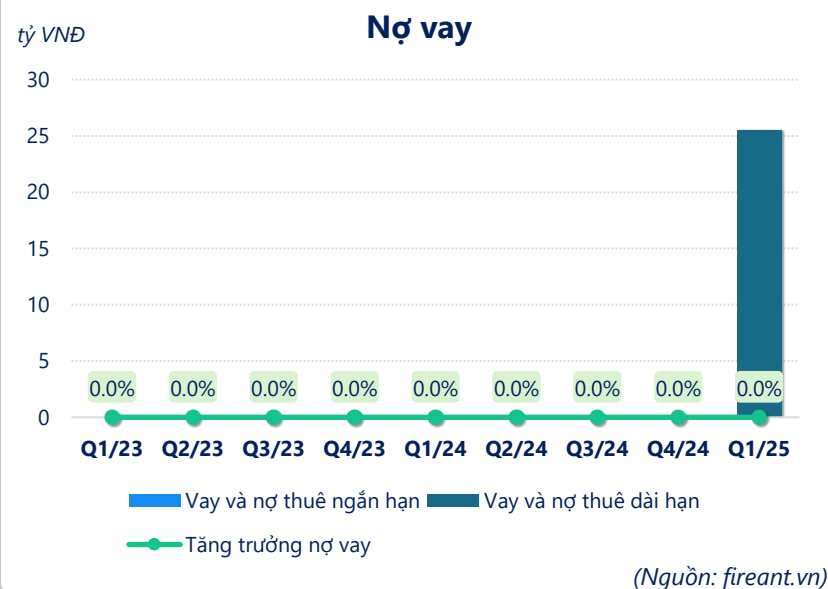
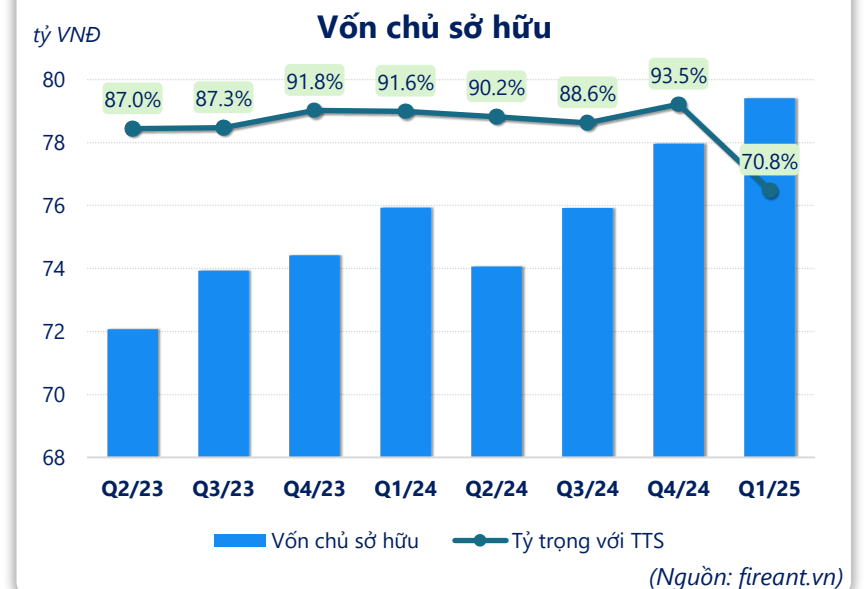
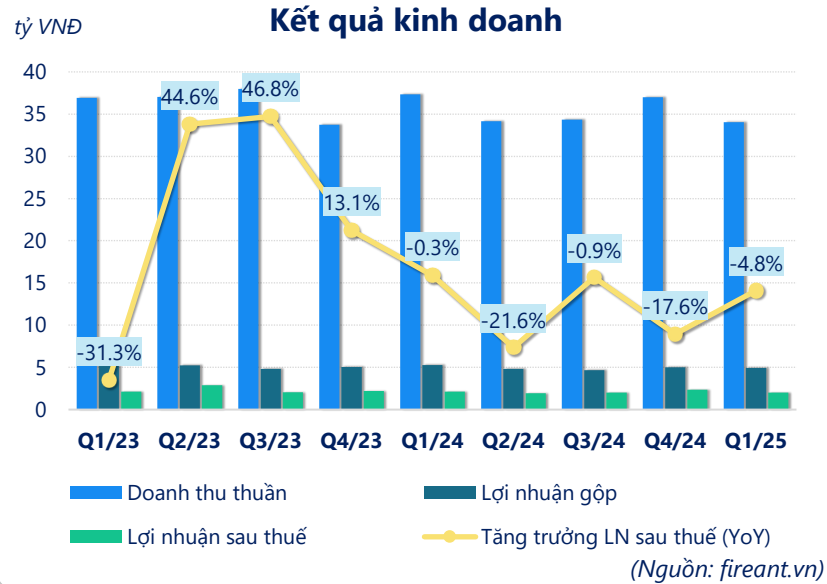
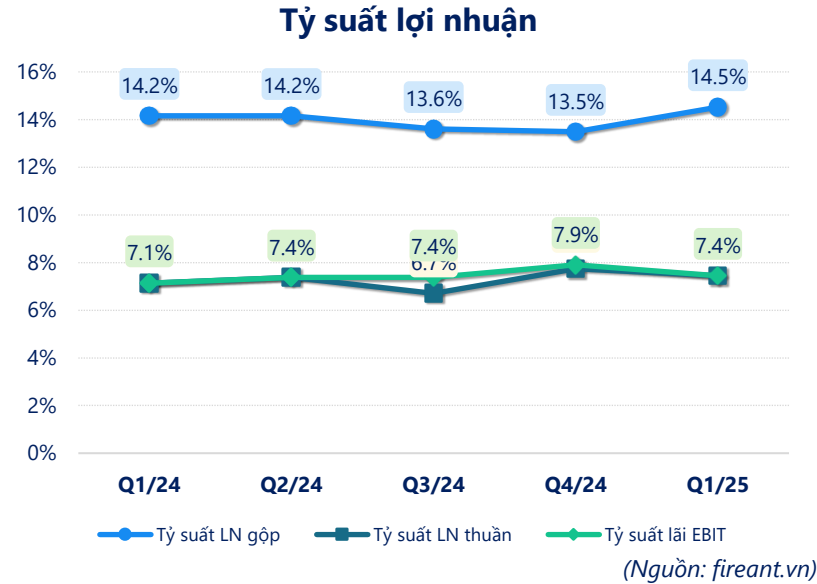
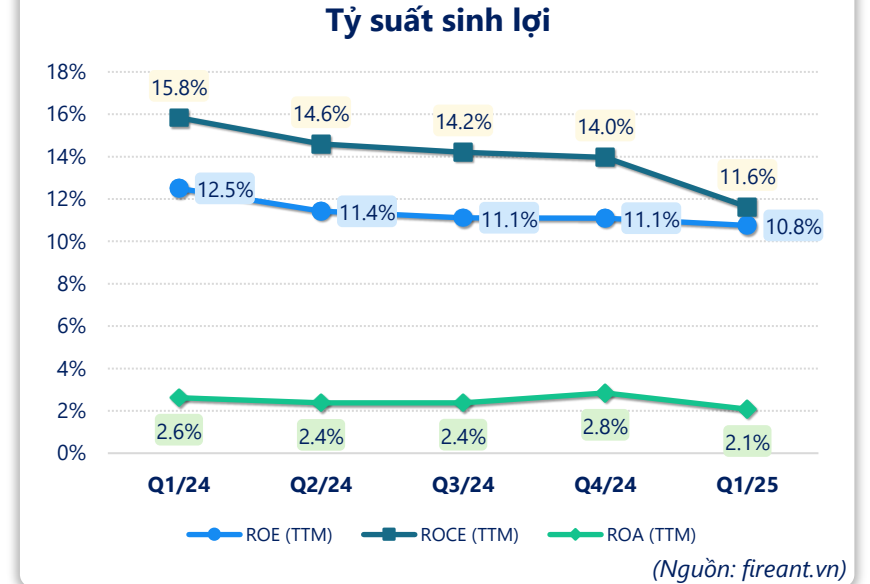
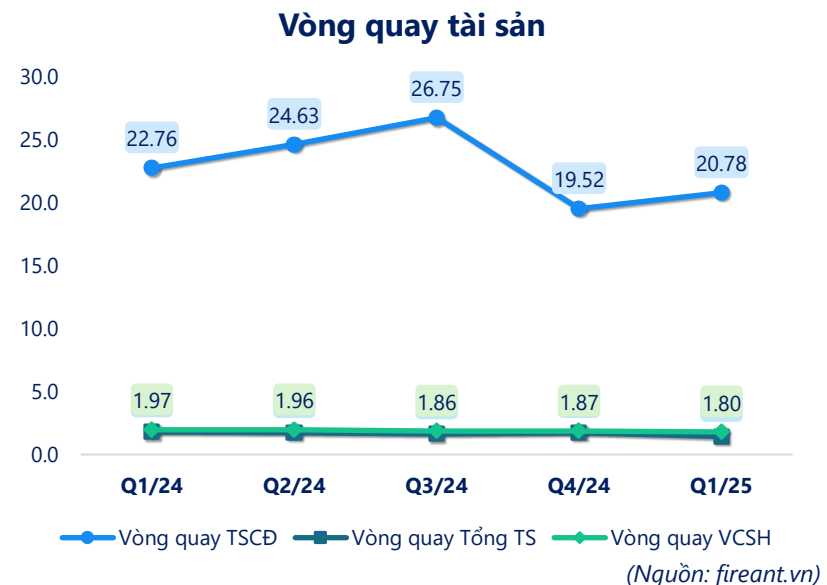
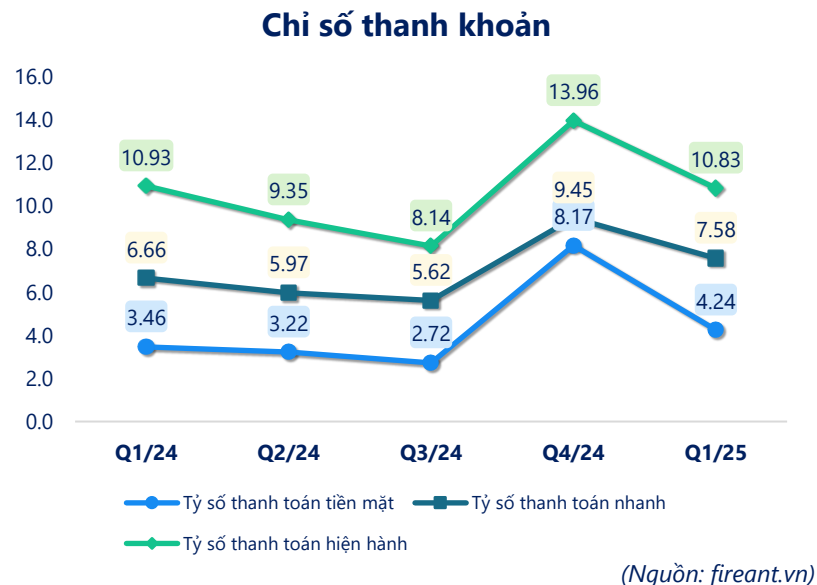
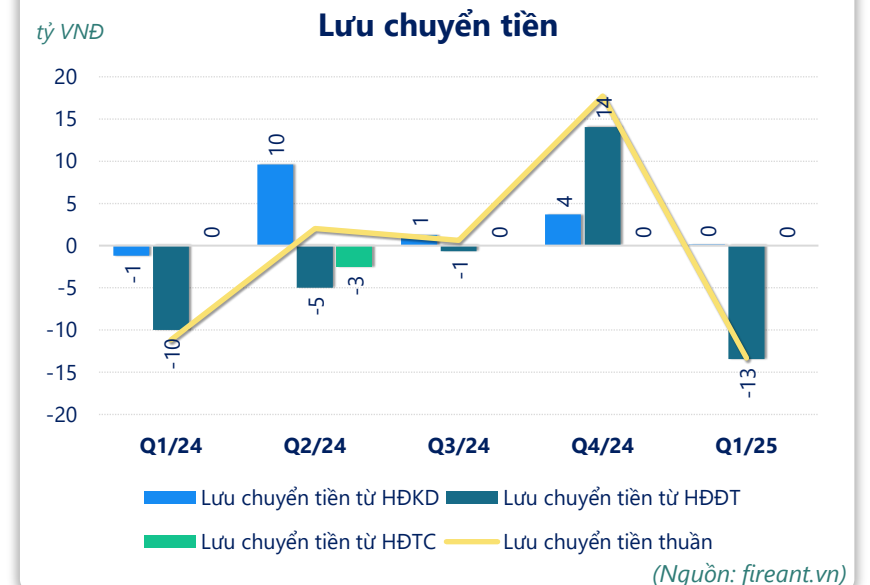


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		22,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		25,318
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,734
SL cổ phiếu LH		2,864,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)		235
% sở hữu nước ngoài		0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		65
P/E		7.8
EPS		2,916

	YTD	1T	3T	6T
SFN	10.3%	-1.3%	10.8%	27.5%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	112	83.4	34.6%
Tài sản ngắn hạn	79.3	75.8	4.6%
Tiền và tương đương tiền	31.1	44.4	-30.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.0	0	
Phải thu ngắn hạn	11.4	6.81	67.4%
Hàng tồn kho	23.8	24.5	-2.9%
Tài sản ngắn hạn khác	0.02	0.12	-83.6%
Tài sản dài hạn	32.9	7.55	336%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	6.77	7.36	-8.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	26.1	0.15	17303%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.04	0.04	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	32.8	5.43	504%
Nợ ngắn hạn	7.32	5.43	34.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	25.5	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	25.5	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	79.4	78.0	1.8%
Vốn chủ sở hữu	79.4	78.0	1.8%
Vốn điều lệ	30.0	30.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	37.3	34.2	34.3	37.0	34.0
Giá vốn hàng bán	32.0	29.3	29.7	32.0	29.1
Lợi nhuận gộp	5.29	4.84	4.67	4.99	4.94
Doanh thu HĐTC	0.00	0.34	0.00	0.64	0.00
Chi phí TC	0	0	0	0.00	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.48	0.70	0.45	0.54	0.38
Chi phí QLDN	2.15	1.96	1.93	2.23	2.04
LN thuần từ HĐKD	2.66	2.52	2.30	2.86	2.53
Lợi nhuận khác	0	0	0.23	0.06	0.00
LN trước thuế	2.66	2.52	2.53	2.93	2.54
Lợi nhuận sau thuế	2.13	1.96	2.03	2.34	2.03
LNST của CĐ cty mẹ	2.13	1.96	2.03	2.34	2.03

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.18	9.61	1.28	3.70	0.14
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-10.00	-4.99	-0.67	14.0	-13.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-2.58	0	0	0
Tiền đầu kỳ	35.2	24.0	26.1	26.7	44.4
Lưu chuyển tiền thuần	-11.2	2.04	0.61	17.7	-13.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	24.0	26.1	26.7	44.4	31.1

(Nguồn: fireant.vn)